

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 20, khu phố Đ, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 20, khu phố Đ, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2019 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện V, tỉnh Long An vào ngày 22/4/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015 quyền số 01/2015. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại địa chỉ xã Kh, huyện V, tỉnh Long An. Cuối năm 2015, vợ chồng chuyển đến sinh sống tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T sử dụng ma túy và đánh bài ăn tiền. Chị đã khuyên anh tu chí làm ăn cai nghiện ma túy, gia đình hai bên biết chuyện cũng đã khuyên anh T nhưng đều không có kết quả. Tháng 3 năm 2018, chị đã đưa anh T đi cai nghiện tại cơ sở Methadone Thủ Đức nhưng không thành công vì tối về nhà anh T vẫn lén sử dụng ma túy. Hai vợ chồng chị đã có thời gian ly thân khoảng 6 tháng. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 21/5/2019 bị đơn anh Phan Văn T trình bày:* Thống nhất với phần trình bày của chị M về cuộc sống chung vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị M xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh chưa có con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh T do Tòa án tiến hành ngày 16/5/2019, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau:* Hội liên hiệp Phụ nữ phường T không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M với anh Phan Văn T. Đồng thời cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa hai anh chị như thế nào.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt đương sự .

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, bị đơn cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị M và anh Phan Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh T

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phan Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015 quyền số 01/2015 vào ngày 22/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện V, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị M trong quá trình tố tụng cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh T là người dễ nhiễm các tệ nạn xã hội như sử dụng ma túy, đánh bài ăn tiền.... Khi biết việc anh T sử dụng ma túy chị M và gia đình hai bên đã khuyên nhủ, tạo điều kiện để anh T tránh xa các tệ nạn xã hội nhằm bảo đảm tốt sức khỏe của mình và hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng gia đình, nhưng anh T không cố gắng sửa chữa những thói hư, tật xấu mà vẫn theo bạn bè sử dụng ma túy. Mặc dù chị M đã đưa anh T đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ở Thủ Đức, tạo cơ hội cho anh T quay về với gia đình nhưng anh T không cai nghiện được do tối về nhà anh T vẫn sử dụng ma túy. Điều này cũng được chính anh T thừa nhận trong bản tự khai của mình và nó cũng phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là Giấy tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của Trung tâm y tế quận Thủ Đức - Cơ sở điều trị Methadone. Anh, chị đã có thời gian ly thân khoảng 6 tháng nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, điều này chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn và anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Xét, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về con chung: Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M, anh T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phan Văn T.

2. *Về con chung*: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028166 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Kh, huyện V, tỉnh Long An(1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa